TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89 / 2022/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 18 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 370/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987.
ĐKHKTT: Thôn M, xã T, huyện C, Tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ: Thôn H , xã Đ, huyện C, Tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, Tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 28; Điều 29; Điều 33; Điều 34 Điều 38; Điều 39; Điều 42; Điều 55, Điều 81; Điều 82;Điều 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/05/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 10/05/2022 là hoàn T tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngô Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

2. 2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

- Nguyễn Thị Thuỳ Tr , sinh ngày 01/01/2006

- Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/08/2007

- Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 28/12/2014.

Vợ chồng ly hôn thoả thuận, chị H nuôi con Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 01/01/2006 và con Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/08/2007. Anh T nuôi con Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 28/12/2014.

Sau khi ly hôn anh T, chị H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

Anh T, chị H có quyền làm đơn thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Chị H, anh T đã xác nhận các tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân yêu cầu chia gồm có:

- Diện tích đất 271,4m2, tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 23, tại địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận QSD đất năm 2013 mang tên ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị H, đất có tổng trị giá 1.628.400.000đồng.

- Các tài sản trên đất bao gồm:

+ 01 nhà 02 tầng diện tích 85,5m2 trị giá 152.190.000đồng

+ 01 nhà cấp 4 sửa lại năm 2017 diện tích 49,6m2 trị giá 89.925.000đồng. (không yêu cầu chia tự thoả thuận).

+ 01 bếp loại A xây dựng năm 2017 diện tích 33,62m2 trị giá 27.299.000đồng

+ 01 nhà vệ sinh loại A xây dựng năm 2017 trị giá 6.283.000đồng.

+ 01 nhà tạm loại A xây dựng năm 2017 trị giá 12.568.000đồng

+ Mái tôn làm năm 2017 trị giá 5.159.000đồng. (Không yêu cầu chia, tự thoả thuận).

+ Nhà chăn nuôi loại B trị giá 3.280.000đồng

+ Sân gạch trị giá 23.707.000.000đồng (không yêu cầu chia, tự thoả thuận).

+ Cổng sắt trị giá 4.493.000đồng

+ Trụ cổng trị giá 2.058.000đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất yêu cầu chia là : 208.171.000đồng.

- Anh T, chị H thoả thuận phân chia như sau:

+ Chị Ngô Thị H nhận lấy diện tích 125, 4m2 có các cạnh AB= 12,4m; BC= 9,9m; CF= 12,9m; FA= 9,7m (có sơ đồ kèm theo), trị giá tiền đất là: 752.400.000đồng; Trên đất có các tài sản : Khu chăn nuôi (một phần diện tích nằm trên diện tích được cấp Giấy chứng nhận QSD đất và 01 phần diện tích nằm ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận QSD đất), trị giá: 3.280.000đồng; Nhà kho (nhà tạm loại A xây năm 2017) trị giá 12.568.000đồng, nhà về sinh 6.283.000đồng, bếp trị giá: 27.299.000đồng và 01 phần diện tích nhà cấp 4 (không yêu cầu chia nhà nằm trên diện tích của ai thì người đó sử dụng), tổng giá trị tài sản nhà và đất là: 801.733.000đồng(trong đó đất trị giá 752.400.000đồng, các tài sản trên đất là 49.330.000đồng. Chị H được nhận tiền trích chia tài sản từ anh T là 60.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chị Ngô Thị H được hưởng là: **861.733.000đồng**.

Anh Nguyễn Ngọc T cam kết vào ngày 20/05/2022 sẽ thanh toán cho chị H số tiền 60.000.000đồng anh T có nghĩa vụ trích chia cho chia H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bàu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Anh Nguyễn Ngọc T nhận phần đất 146m2 có các cạnh: CD = 11.2m; DE= 13,4m; EF= 11m; FC = 12,9m(có sơ đồ kèm theo), trị giá tiền đất là: 876.000.000 đồng; Trên đất có các tài sản: 01 nhà 02 tầng trị giá 152.190.000đồng, 01 phần diện tích nhà cấp 4 (không yêu cầu chia nhà nằm trên diện tích của ai thì người đó sử dụng); cổng sắt trị giá 4.493.000đồng, trụ cổng trị giá 2.058.000đồng. Tổng giá trị tài sản nhà và đất là: 1.034.741.000đồng(trong đó đất trị giá 876.000.000 đồng, các tài sản trên đất là 158.741.000đồng. Anh T có nghĩa vụ trích chia cho chị Ngô Thị H số tiền là 60.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản anh Nguyễn Ngọc T được hưởng là: **974.741.000đồng**.

- Chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị Cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với diện tích được chia.

Một số tài sản khác trong quá trình giải quyết anh T, chị H đã tự thoả thuận được và không yêu cầu chia nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1. Chị Ngô Thị H phải chịu 18.925.000đồng án phí chia tài sản và 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 7.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012594 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị H còn phải nộp thêm số tiền 11.200.000đồng án phí chia tài sản.

3.2 . Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 20.621.000 đồng án phí chia tài sản và 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3.3. Về chi phí tố tụng:

- Chị Ngô Thị H phải chịu 6.000.000đồng tiền chi phí định giá thẩm định,đo đạc tài sản. Chi H đã thanh toán xong tiền chi phí định giá thẩm định, đo đạc.

- Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 6.000.000đồng tiền chi phí định giá thẩm định, đo đạc. Do chị H đã thanh toán cho Hội đồng định giá, thẩm định, đo đạc nên anh T phải thanh toán trả lại chị H số tiền 6.000.000đồng.

4**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà